

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
*2012***

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Năm báo cáo: **Năm 2012.**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: SEAPRODEX DANANG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400100778
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đ (Một trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ : 01 Bùi Quốc Hưng – Quận Sơn Trà – Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: (84.511) 3823041/ 3823833
- Số fax : (84.511) 3823769/ 3824778
- Website : www.seadanang.com.vn
- Mã cổ phiếu: SPD

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1 Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

*** Ngày thành lập : 26/02/1983.

*** Thời điểm niêm yết :

- Ngày 22/09/2008, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung, số 335/UBCK-GCN.
- Ngày 16/03/2010, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch cổ phiếu của SeaproDEX Danang (mã SPD) trên sàn UpCom;
- Ngày 22/04/2010, Công ty đã có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UpCom.
- *** Các mốc sự kiện quan trọng từ khi thành lập đến nay :
 - Trong bối cảnh nhà nước thử nghiệm cơ chế mới “tự cân đối - tự trang trải”, cùng với nhu cầu khách quan về phát triển kinh tế thủy sản khu vực Miền Trung, ngày 26/02/1983, Chi nhánh Xuất Khẩu Thủy Sản Đà Nẵng, tiền thân của Công ty XNK Thủy Sản Miền Trung.
 - Công ty XNK Thủy Sản Miền Trung được thành lập theo quyết định số 242/TS-QĐ ngày 31/3/1993 của Bộ Thủy Sản, là doanh nghiệp nhà nước, hạch toán độc lập, tổ chức hoạt động kinh doanh về thủy sản, phục vụ sản xuất kinh doanh thủy sản và các ngành nghề khác theo qui định của pháp luật. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ về tài chính.

- Thực hiện chủ trương của nhà nước về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, Bộ Thủy Sản đã có quyết định số 1226/QĐ-BTS ngày 21/10/2005 về việc cổ phần hoá Công ty XNK Thủy Sản Miền Trung.
- Ngày 09/12/2006, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Miền Trung.
- Ngày 01/01/2007, Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Miền Trung chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ 55 tỷ đồng.

2.2 Các sự kiện khác :

- Ngày 04/11/2008, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên mức 75,6 tỷ đồng và đã có báo cáo bằng văn bản gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Ngày 24/03/2012, Công ty đã kết thúc đợt tăng vốn điều lệ từ 75,6 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng và đã có báo cáo bằng văn bản gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Ngày 11/04/2012, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của SeaproDEX Danang (mã SPD) trên sàn UpCom (Quyết định 101/QĐ-SGDHN);
- Ngày 03/05/2012, Công ty đã có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UpCom sau khi bổ sung cổ phiếu giao dịch.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Chế biến, xuất khẩu thủy sản (Tôm, mực, cá)
- Kinh doanh vật tư nhập khẩu (Hạt nhựa, giấy, sắt thép, hóa chất, máy móc thiết bị)

3.2 Địa bàn kinh doanh: (Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Thành phố Đà Nẵng (hoạt động chế biến, xuất khẩu thủy sản)
- Thành phố Hồ Chí Minh (hoạt động kinh doanh vật tư nhập khẩu)
- Thành phố Hà Nội (hoạt động kinh doanh vật tư nhập khẩu)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

- Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc.

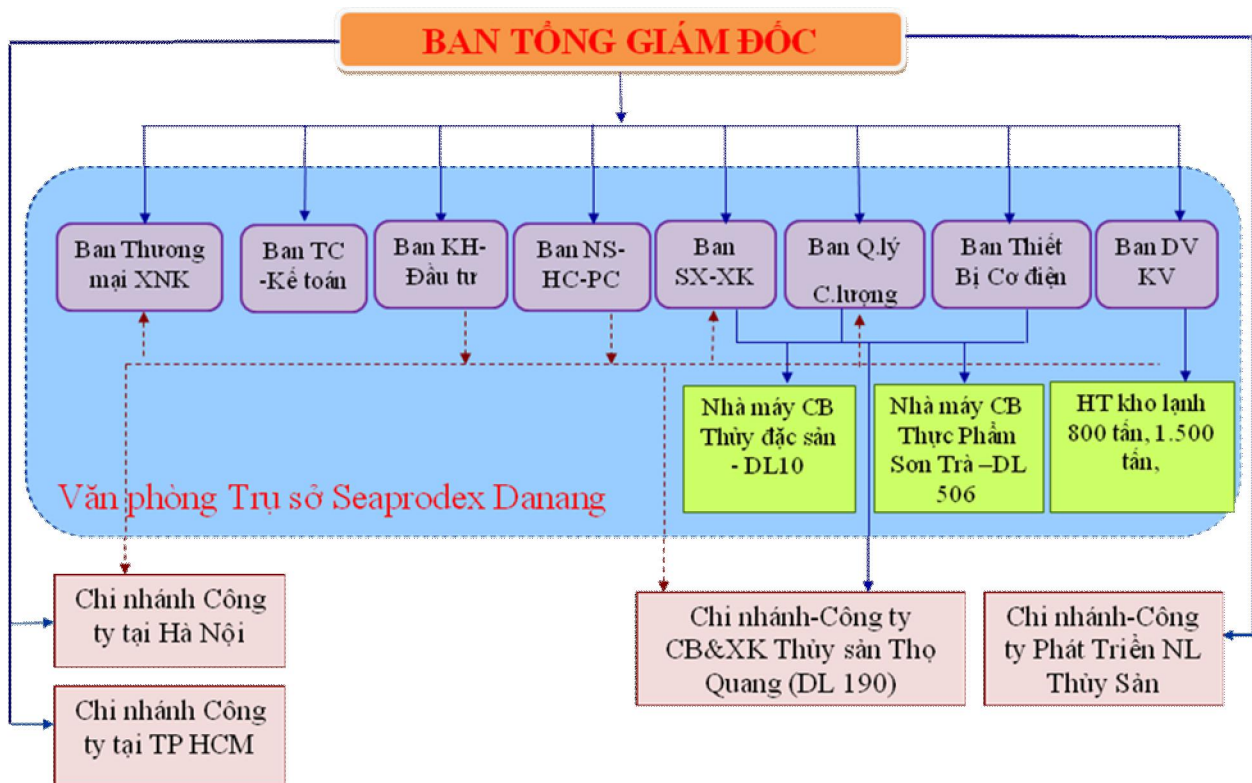
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.
- Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc (Các Khối có các Ban chức năng) như sau :

+ Khối sản xuất- xuất khẩu : Gồm Ban Sản xuất –xuất khẩu; Ban Quản lý chất lượng, Ban Thiết bị-Cơ điện, Ban Dịch vụ Kho vận, Chi nhánh Cty- Công ty Chế biến và XK Thủy Sản Thọ Quang, Chi nhánh- Công ty Phát triển Nguồn Lợi Thủy Sản.

+ Khối nghiệp vụ tổng hợp : Gồm Ban Tài chính-Kế toán, Ban Kế hoạch-Đầu tư, Ban Nhân sự-Hành chính-Pháp chế.

+ Khối Thương mại Nhập khẩu : Gồm Ban Thương Mại XNK, Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh; Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.



Mô hình quản trị đã bước đầu tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành; thực hiện chức năng quản trị vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4.3 Các công ty con, công ty liên kết: (Danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

Đơn vị liên kết đến 31/12/2012				Vốn góp của Công ty đến 31/12/12		
Danh sách công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đ)	Tỷ lệ vốn góp của công ty/ VDL của đơn vị góp vốn (%)	Số vốn góp (đ)	Số cổ phần sở hữu (CP)
Cty CP Thủy sản 584 Nha Trang	584 Lê Hồng Phong- Tp Nha Trang	Sản xuất kinh doanh nước mắm	13.822.860.000	22,35	2.859.870.000	308.962
TỔNG					2.859.870.000	

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Năm 2013 Công ty sẽ chú trọng trên cả 3 lĩnh vực : sản xuất –thương mại - dịch vụ, trong đó sản xuất- xuất khẩu vẫn là trọng tâm phát triển, khẳng định lựa chọn mặt hàng và thị trường cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản, quay nhanh vòng vốn ở lĩnh vực thương mại và khai thác hiệu quả của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đến năm 2017, Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung có mặt trong bảng xếp hạng “VNR500”; cố tức trung bình giai đoạn 2012-2016 là 14%/năm.

Công ty dùng thế mạnh là sự phối kết hợp hiệu quả giữa xuất khẩu và nhập khẩu để ổn định SXKD và khai thác khả năng sinh lợi.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công ty quan tâm đến việc phấn đấu đạt các chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng và môi trường.
- Từng bước nâng cao đời sống người lao động về vật chất và tinh thần, đảm bảo việc làm cho người lao động, tạo nên các giá trị cốt lõi :

+Đầu tư vào con người là đầu tư vào chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm;

+Lấy chữ tín đối với khách hàng và các bên liên quan làm phương châm hoạt động;

+Lấy các giá trị " đoàn kết - trung thành -năng động - chuyên nghiệp" làm nền tảng văn hóa doanh nghiệp.

+Hợp tác cùng phát triển là môi trường và sức mạnh để tồn tại và cạnh tranh lành mạnh hướng vào thị trường và phát triển bền vững.

6. Các rủi ro:

(Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

Rủi ro kinh tế

Năm 2012, nền kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn, thách thức. Khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong các năm qua đã đẩy kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm thu hẹp đáng kể thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội khác của nước ta.

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Miền Trung cũng chịu tác động chung bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động giá, lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro luật pháp

Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Miền Trung hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. Cùng với các hoạt động xuất nhập khẩu của công ty, tất yếu công ty sẽ bị quản lý trực tiếp của các văn bản luật trong hoạt động xuất nhập khẩu.

SEAPRODEX DANANG hiện nay là công ty đại chúng và đã giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom, do vậy công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến công ty.

Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản miền Trung hoạt động sản xuất - chế biến - xuất khẩu nên doanh nghiệp có những rủi ro đặc thù như sau:

Rủi ro về nguyên liệu: Nguồn nguyên liệu phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết, nguồn nước, chất lượng con giống ...

Rủi ro về thị trường xuất khẩu: Đối với Ngành thủy sản Việt Nam, thị trường vừa là yếu tố quyết định đến khả năng tăng trưởng vừa gắn liền với các yếu tố rủi ro ngành. Thị trường xuất khẩu chính của Công ty là Nhật Bản, EU, Hàn Quốc, Mỹ ... Đây là những thị trường có nhiều biến động và khó tính. Những quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, các rào cản thương mại, phi thuế quan như chống bán phá giá, chống trợ cấp,... là những nhân tố có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tỷ giá hối đoái: Hoạt động của công ty liên quan nhiều đến xuất nhập khẩu, nên sự biến động của tỷ giá hối đoái trên thị trường, chính sách tiền tệ của nhà nước, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty .

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đặc biệt là các rủi ro về hỏa hoạn. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy,... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hoá và tài sản của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: *(Các kết quả đạt được trong năm. Nếu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.*

Năm 2012, SeaproDEX Danang đã đạt được những kết quả như sau : ***kim ngạch xuất nhập khẩu***: đạt 55,632 triệu USD, bằng 88,30% so với kế hoạch năm 2012 (*trong đó, kim ngạch XK đạt 29,928 triệu USD (bằng 99,76% so với kế hoạch năm 2012, tăng 3,50% so với năm 2011), kim ngạch NK đạt 25,704 triệu USD (bằng 77,89% so với kế hoạch năm, bằng 77,7% so với năm 2011), doanh thu đạt hơn 1.296 tỷ đồng*, bằng 91,27 % so với kế hoạch năm. ***Lợi nhuận Công ty chỉ đạt 3,023 tỷ đồng***, bằng 19,89% so với kế hoạch năm.

Kết quả đạt được như trên trong bối cảnh Công ty cũng như các doanh nghiệp XNK đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các vấn đề suy giảm kéo dài của kinh tế Thế giới; trong nước, kinh tế Việt Nam cũng bộc lộ quá nhiều khó khăn: từ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng tăng cao, đóng băng thị trường bất động sản dẫn đến luồng tiền và tín dụng bị ngưng trệ, sản xuất đình đốn, mức cầu thấp kéo dài, tồn kho tăng cao,... gây nên những phản ứng dây chuyền trong tiêu thụ hàng hóa và thanh toán chậm trễ, buộc doanh nghiệp phải gánh chịu chi phí lãi vay cao.

Với thủy sản, mặt hàng tôm nuôi Việt Nam ngoài việc phải chống chọi với dịch bệnh tôm chết sớm hoành hành, thì còn phải đối mặt với nguồn tôm nuôi từ Ấn Độ, tôm đánh bắt từ Ecuador, Mexico với lợi thế giá rẻ và sự cạnh tranh ráo riết từ Indonesia, Thailand. Theo thông tin chuyên ngành thì giá bán của tôm Ấn Độ trên thị trường thường rẻ hơn Việt Nam từ 10 – 18% cùng với lợi thế sản lượng dồi dào tôm thẻ chân trắng size lớn đã khiến cho lượng tôm Việt Nam xuất khẩu gặp nhiều khó khăn : mất mùa nhưng lại phải giảm giá bán.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch: *(So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề).*

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch 2012 (ĐHCĐ)	TH 2012	Tỷ lệ TH 2012/ KH
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.420	1.296,06	91,27
2- Kim ngạch XNK	Triệu USD	63,00	55,632	88,30
<i>Xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>30,00</i>	<i>29,928</i>	<i>99,76</i>
<i>Nhập Khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>33,00</i>	<i>25,704</i>	<i>77,89</i>
3. Mua vào vật tư trong nước	Tỷ đồng	20,000	48,212	241,06
4- SX, gia công, KD thức ăn nuôi TS-GC				
Doanh thu	Tỷ đồng	54,00	35,01	64,83
Sản lượng SX :	Tấn	23.400	21.247,34	90,80
<i>Trong đó, SL SX thức ăn TS</i>	<i>Tấn</i>	<i>3.400</i>	<i>2.007,74</i>	<i>59,05</i>
5- Doanh thu Kinh doanh Kho vận	Tỷ đồng	6,90	8,408	121,85
6- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	12,78	12,78	100,00
7- Lợi nhuận	Tỷ đồng	15,20	3,023	19,89
8- Tỷ lệ chia cổ tức	%	10		5%

Kim ngạch xuất khẩu đạt 29.928.258,68 USD, bằng 99,76% kế hoạch năm, tăng 3,5% so với năm 2011. Trong đó, xuất khẩu thủy sản đạt 27.113.762,48 USD, bằng 96,83% so với kế hoạch năm và tương đương 97,12% so với năm 2011, chiếm tỷ trọng 90,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Công ty và chỉ bao gồm sản xuất-xuất khẩu; xuất khẩu khác đạt 2.814.496,20 USD, chiếm tỷ trọng 9,4% (xuất vật tư).

Năm 2012 là năm Công ty có kim ngạch xuất khẩu cao hơn kim ngạch nhập khẩu 4.224.464,95 USD, đã đóng góp cho việc củng cố vị thế, uy tín, hình ảnh của Công ty đối với các ngân hàng, khẳng định cam kết của lãnh đạo trong định hướng kiểm soát kinh doanh vật tư nhập khẩu, chủ động về nguồn ngoại tệ trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Cơ cấu thị trường sản xuất- xuất khẩu 2012 không có sự biến động so với 2011, Châu Âu ở mức tỷ trọng 17,89% (so với 20% kế hoạch) với tình hình thị trường khó khăn, biến động nhiều. Thị trường Mỹ và các thị trường khác vẫn chưa có sự thay đổi, chiếm tỷ trọng 6,56%, thị trường Nhật vẫn là thị trường chủ yếu của Công ty với tỷ trọng chiếm 75,55%, nhưng từ tháng 8/2012 Nhật Bản tăng cường kiểm soát Ethoxyquin làm cho tình hình xuất khẩu sang Nhật càng thêm khó khăn, căng thẳng. Do đó, các quan hệ khách hàng chiến lược được Công ty chú trọng chăm chút hơn. Công ty đã thường xuyên đánh giá, khắc phục lỗi trong tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng.

Lượng nguyên liệu mua vào 2012 đạt hơn 5.000 tấn, tuy chỉ bằng 93,5% so với 2011 nhưng thực sự là một nỗ lực với tình hình nguyên liệu quá khó khăn! Diễn biến nguyên liệu đã đặt công tác thu mua không thể tư duy theo kiểu cũ : thống kê lịch sử để dự báo tương lai, mà đã đặt người kinh doanh trong yêu cầu nắm bắt thường xuyên thông tin và phải thích nghi nhanh chóng những điều kiện mới.

Lao động trực tiếp vẫn luôn là áp lực lớn mặc dù Công ty đã cố gắng hỗ trợ người lao động và chú ý đến cải thiện đời sống người lao động với nhiều hình thức. Ban lãnh đạo đã luôn chú trọng cải tiến những chính sách, chế độ sao cho người lao động được trang bị những điều kiện sản xuất tốt hơn, thu nhập cải thiện hơn, phù hợp và xứng đáng hơn. Thu nhập lao động trực tiếp trong điều kiện kinh doanh khó khăn và hiệu quả không cao nhưng vẫn tăng 10% so với năm 2011 (năm 2012 thu nhập bình quân lao động trực tiếp là 3.761.314 đ/người/ tháng), chi dịp Tết Nguyên đán vẫn được 2 tháng lương bình quân của năm.

Bộ phận xuất khẩu thuộc Ban thương mại Xuất nhập khẩu đã có một năm hoạt động kinh doanh với hiệu suất quá thấp: kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 385.211,30 USD, chỉ đạt 38,52% so với kế hoạch và bằng 24,67% so với năm trước. Bộ phận XK vẫn đang thực hiện chế độ khoán và Công ty đã có những yêu cầu mới trong năm tới 2013: đã điều chỉnh các mức khoán phù hợp về chỉ tiêu doanh số và đóng góp vào hiệu quả của Công ty.

Hoạt động sản xuất –kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản (Chi nhánh- Công ty Phát Triển Nguồn Lợi Thủy Sản) : Ngoại trừ doanh thu từ hoạt động gia công và khấu hao cơ bản, các chỉ tiêu cơ bản khác đều không đạt kế hoạch và đều giảm sút so với 2011. Kết quả này thực sự bị ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố khách quan vừa xảy ra đối với cả tôm nuôi và Cá nuôi. Thức ăn nuôi tôm bị khống chế bởi một số hãng lớn và tình trạng này cũng không khác mấy trong ngành công nghiệp nuôi cá tra. Tình trạng con giống kém chất lượng và tỷ lệ hao hụt trong nuôi cao, cũng góp phần đẩy tăng giá thành sản xuất của thủy sản Việt Nam, giá tiêu thụ tại các thị trường lại giảm, khiến cho tình trạng bỏ ao nuôi ngày càng nhiều. Bên cạnh đó, tình trạng tồn kho cá tra tại Việt Nam đang ở mức quá cao, khiến cho cạnh tranh bán thêm gay gắt và nhà nhập khẩu có điều kiện ép giá hơn. Không chỉ riêng cá tra mà hầu hết các loài cá nuôi đều có xu hướng giảm giá mạnh trong 2 năm trở lại đây do nhu cầu tiêu thụ chung của thị trường giảm sút. Thực trạng này đã làm cho những mong muốn và cố gắng đẩy nhanh sản lượng tiêu thụ thức ăn nuôi Cá trong năm 2012 đã không thực hiện được.

Chất lượng sản phẩm đã có một số tín hiệu tốt từ thị trường cần phải được duy trì và cải thiện, tránh tình trạng không ổn định làm ảnh hưởng đến hiệu quả của khách hàng. Ban lãnh đạo SeaproDEX Danang đã và sẽ còn phải hỗ trợ thường xuyên cho đơn vị. Kết quả đóng góp của đơn vị vào lợi nhuận chung của Công ty trong năm 2012 gần như không có.

Hoạt động kinh doanh vật tư :

Giảm dần kim ngạch nhập khẩu và nâng dần chất lượng kinh doanh vật tư theo hướng tự doanh là chủ trương của lãnh đạo Công ty trong những năm qua. Tuy nhiên, do diễn biến thị trường khó khăn trong năm 2012, nên kim ngạch nhập khẩu 2012 chỉ đạt 25,7 triệu USD, bằng 77,89% kế hoạch, tương đương 77,7% so với 2011. Với các mặt hàng chính là hạt nhựa, giấy, thép làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp nhựa, bao bì xi măng, xây dựng, nhưng các ngành này hầu như đều rơi vào tình trạng tồn kho cao, bất động sản tê liệt, giá cả không theo chu kỳ các năm, nên Công ty đã bị ảnh hưởng không nhỏ về tồn kho và theo đó là lãi vay phải trả.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho vận :

Ban Dịch vụ Kho vận Đà Nẵng là đơn vị đóng góp lợi nhuận lớn nhất vào Công ty trong năm 2012. Mặc dù có những lợi thế nhất định khiến sản lượng gửi kho khá ổn định, nhưng kết quả tốt này là nỗ lực trong xây dựng quan hệ khách hàng, chính sách giá phù hợp, cạnh tranh tốt với các đối thủ tham gia lĩnh vực này đang ngày càng nhiều hơn trong khu vực, chất lượng dịch vụ luôn được chú trọng cải thiện, trực 24/24 để phục vụ yêu cầu nhập – xuất kho của khách hàng.

Kho tại khu vực Quận 8 – Tp HCM đã được khai thác thành kho vật tư, cho thuê từ tháng 8/2012 ổn định.

2 Tổ chức và nhân sự :

2.1 Danh sách Ban điều hành: *(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).*

HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH	NAM/ NỮ	QUÊ QUÁN	LOẠI CỔ ĐÔNG	QUAN HỆ VỚI CĐNB	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ HIỆN NAY	SỐ CHỨNG KHOÁN NĂM GIỮ
Lê Hồng Sơn	18/09/1958	Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Nội bộ		76 Hải Phòng -Đà Nẵng	Cử nhân Kinh tế Công nghiệp.	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc , kiêm Giám đốc chi nhánh Cty tại Tp Hà Nội.	76.476
Thái Bá Nam	22/12/1965	Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Nội bộ		Lô 29 B2, đường 2/9 - Đà Nẵng	Cử nhân Tài chính kế toán.	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc chi nhánh Cty tại Tp HCM.	40.000
Trần Như Thiên Mỹ	11/06/1969	Nữ	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Nội bộ		K31/11 Lê Hồng Phong-Đà Nẵng	Cử nhân Tài chính-kế toán; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Phó Tổng Giám đốc.	25.000
Nguyễn Anh Tuấn	31/12/1970	Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Nội bộ		H30/6 Phan Tứ, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế ngành thông kê	Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc	33.690
Lê Thanh Phương	20/10/1977	Nam	Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam	Nội bộ		11Binh Hòa 7, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Cử nhân kế toán kiểm toán	Kế toán trưởng	6.000

Nguyễn Đình Trí		Nam	Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam	Nội bộ		93 Lê Đình Dương-Năng	Cử nhân kinh tế	UV HĐQT, Giám đốc chi nhánh- Cty Phát triển nguồn lợi Thủy sản	39.504
Nguyễn Minh Chánh		Nam		Nội bộ		50 Lê Lai-Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế	Giám đốc chi nhánh- Cty Chế biến & XK Thủy Sản Thọ Quang	22.000

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Đầu năm 2012, Ban Tổng Giám đốc Công ty có 02 thành viên (Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc).

Ngày 25/09/2012 bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc.

Đến 31/12/2012, Ban Tổng Giám đốc có 04 thành viên (TGD và 03 Phó TGD).

Cụ thể :

Từ sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 đến tháng 09/2012, Ban điều hành Công ty có 02 thành viên :

-Ông : Lê Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

-Ông : Thái Bá Nam – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Đến 09/2012, Công ty đã bổ sung 02 Phó Tổng Giám đốc và thay đổi kế toán trưởng Công ty :

-Bà : Trần Như Thiên My – Phó Tổng Giám đốc – bổ nhiệm theo quyết định số 39/HĐQT-QĐTC ngày 25/09/2013 của Chủ tịch HĐQT Công ty;

-Ông : Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc – bổ nhiệm theo quyết định số 40/HĐQT-QĐTC ngày 25/09/2013 của Chủ tịch HĐQT Công ty;

-Ông : Lê Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty - bổ nhiệm theo quyết định số 41/HĐQT-QĐTC ngày 25/09/2013 của Chủ tịch HĐQT Công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

-Tổng số CB CNV: **1.050**, trong đó nữ: **681**.

-Số lao động đã ký HĐLĐ: **1.047**

-Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

a. Thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của Pháp luật như: BHXH, BHYT, BHTN, nâng bậc nghề; các chế độ ốm đau, thai sản, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, thực hiện các suất ăn tăng giờ, tăng ca. Cụ thể:

-Thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản: 9.761 lượt người, với tổng số tiền: 2.425.802.000 đồng.

- Thực hiện: 190.801 suất ăn giữa ca; 76.010 suất ăn tăng ca.

- Thực hiện thủ tục nâng bậc lương cho **78** lao động, chuyển ngạch lương cho 12 lao động đến thời điểm chuyển ngạch, nâng bậc lương.
- Tổ chức thi nâng bậc nghề cho công nhân lao động đến hạn nâng bậc nghề: **462** công nhân (từ bậc 2 đến bậc 6).

b. Xây dựng và điều chỉnh đơn giá lương kịp thời, xây dựng và áp dụng các chính sách thưởng chuyên cần, thưởng năng suất nhằm khuyến khích công nhân tham gia sản xuất năng suất, chất lượng. Cụ thể:

- Điều chỉnh tăng đơn giá lương sản phẩm.
- Thưởng năng suất: Tỷ lệ thưởng tăng 5% so với năm 2011.
- Chính sách bù lương trong những tháng trái vụ 5-15% (Thay đổi so với năm 2011)
- Thưởng chuyên cần đối với công nhân trực tiếp sản xuất (Thay đổi so với năm 2011)
- Thưởng chuyên cần đối với công nhân có thai và cho con bú (Thay đổi so với năm 2011).
- Thưởng chuyên cần đối với công nhân có con nhỏ (Thay đổi so với năm 2011).

Theo đó,

- Tổng số tiền thưởng chuyên cần năm 2012: **710.220.000 đồng**
- Tổng số tiền thưởng năng suất năm 2012: **2.148.881.000 đồng**
- Tổng số tiền khen thưởng các danh hiệu thi đua năm 2012: **373.460.000 đồng**

Ngoài ra, Công ty còn xây dựng chính sách thưởng xuất khẩu dành cho công nhân trực tiếp sản xuất đối với những tháng có sản lượng xuất khẩu vượt kế hoạch. Tổng giá trị thưởng xuất khẩu trong năm 2012: **186.771.000 đồng**.

c. Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách trợ cấp, thăm viếng, hiếu hỷ,... theo Thỏa ước lao động tập thể:

- Thăm hỏi người lao động bị ốm đau, bị tai nạn.
- Người lao động kết hôn
- Viếng người lao động chết
- Viếng người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con) chết
- Trợ cấp khó khăn đột xuất.

d. Công ty và các tổ chức đoàn thể luôn có sự phối hợp tổ chức các hoạt động sinh hoạt dã ngoại nhằm xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động đối với Công ty, nâng cao giá trị tinh thần cho người lao động: như tổ chức dã ngoại nhân dịp 8/3; tổ chức cho các cựu quân nhân đang làm việc tại Công ty đi dã ngoại về nguồn nhân dịp 27/7; tặng quà cho các cháu con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt, thi đậu đại học...v.v.

3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: (Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

Năm 2012 Công ty đã thực hiện các dự án (bảng kê) nhằm nâng cao công suất sản xuất, chế biến, dự trữ hàng hóa từ nguồn vốn vay và vốn tự có. Công ty không chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án đầu tư.

Các dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2012:

STT	Tên dự án	Giá trị hoàn thành (tỷ đồng)	Thời gian đưa vào sử dụng
1.	Kho lạnh 1.500 tấn và các hạng mục phụ trợ (sân nền, đường nội bộ, san lấp mặt bằng, nhà thường trực,...)	10,656	Quý III/2012
2.	Kho vật tư (cả phần mở rộng)	1,265	Quý III/2012
3.	Mở rộng nhà ăn	0,238	Quý III/2012
4.	Nhà văn phòng làm việc (Khu A)	1,028	Quý IV/2012
5.	Nhà văn phòng làm việc (Khu B)	1,530	Quý IV/2012
6.	Nhà 166 NCT, Quận 1, Tp HCM	5,918	Quý IV/2012
7.	Hệ thống xử lý nước sạch	0,770	Quý IV/2012
TỔNG CỘNG		21,405	

b) **Các công ty con, công ty liên kết:** (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Công ty có 01 công ty liên kết (vốn đầu tư >20%) :

Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang :

Đây là đơn vị chuyên sản xuất, kinh doanh nước mắm theo công nghệ truyền thống. Năm 2012 đơn vị này có kết quả SXKD tốt, lợi nhuận tăng gần gấp đôi kế hoạch năm, cổ tức 14% trong năm 2012. Mặc dù qui mô nhỏ nhưng hoạt động ổn định và có hướng mở rộng.

4 Tình hình tài chính

a) **Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	570.331.672.340	499.443.276.730	(12,43)
Doanh thu thuần	1.370.013.255.086	1.279.015.002.335	(6,64)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.406.027.087	3.024.967.340	(73,48)
Lợi nhuận khác	2.618.444.878	(1.132.908)	(100,04)
Lợi nhuận trước thuế	14.024.471.965	3.023.834.432	(78,44)
Lợi nhuận sau thuế	10.713.419.352	2.668.335.513	(75,09)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	5%	(58,33)

– Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	Ghi chú (tăng/giảm so với 2011)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,118	1,120	0,21
Hệ số thanh toán nhanh	0,608	0,661	8,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,819	0,756	(7,67)
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,533	3,106	(31,48)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	6,751	6,047	(10,43)
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,402	2,561	6,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	0,002	(73,32)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,104	0,022	(78,89)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,019	0,005	(71,56)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,008	0,002	(71,59)

5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** (Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài).

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 10.000.000 cổ phần – đang chuyển nhượng tự do.
- Loại cổ phần đang lưu hành : Phổ thông.
- Thị trường giao dịch : UpCom.
- Mã chứng khoán : SPD

b) **Cơ cấu cổ đông:** (Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác).

Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phân theo CD nhà nước và khác	10.000.000,00	100,00
<i>Cổ đông nhà nước</i>	<i>5.467.538,00</i>	<i>54,68</i>
<i>Cổ đông khác</i>	<i>4.532.462,00</i>	<i>45,32</i>
Phân theo CD tổ chức và cá nhân	10.000.000,00	100,00
<i>Tổ chức</i>	<i>6.112.747,00</i>	<i>61,13</i>
<i>Cá nhân</i>	<i>3.887.253,00</i>	<i>38,87</i>
Phân theo CD trong nước và nước ngoài	10.000.000,00	100,00
<i>Trong nước</i>	<i>9.979.500,00</i>	<i>99,80</i>
<i>Nước ngoài</i>	<i>20.500,00</i>	<i>0,20</i>
	10.000.000,00	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần).

Năm 2012 Công ty chỉ thực hiện 01 đợt tăng vốn điều lệ từ 75,6 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng với hình thức chào bán ra công chúng 2.520.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:1, mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu, chi tiết như sau :

- Ngày 24/03/2012, Công ty đã kết thúc đợt tăng vốn điều lệ từ 75,6 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng và đã có báo cáo bằng văn bản gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Ngày 11/04/2012, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của SeaproDEX Danang (mã SPD) trên sàn UpCom (Quyết định 101/QĐ-SGDHN);
- Ngày 03/05/2012, Công ty đã có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UpCom sau khi bổ sung cổ phiếu giao dịch.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch).

Không có.

e) Các chứng khoán khác: *(Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán).*

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc *(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

2012 là một năm không thành công của Công ty về hiệu quả kinh tế khi lợi nhuận chỉ đạt mức 3,02 tỷ đồng (khoảng 20% kế hoạch năm).

Kết quả đó do tác động bối cảnh Công ty cũng như các doanh nghiệp XNK đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các vấn đề suy giảm kéo dài của kinh tế Thế giới; trong nước, kinh tế Việt Nam cũng bộc lộ quá nhiều khó khăn: từ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng tăng cao, đóng băng thị trường bất động sản dẫn đến luồng tiền và tín dụng bị ngưng trệ, sản xuất đình đốn, mức cầu thấp kéo dài, tồn kho tăng cao,... gây nên những phản ứng dây chuyền trong tiêu thụ hàng hóa và thanh toán chậm trễ, buộc doanh nghiệp phải gánh chịu chi phí lãi vay cao.

Với thủy sản, mặt hàng tôm nuôi Việt Nam ngoài việc phải chống chọi với dịch bệnh tôm chết sớm hoành hành, thì còn phải đối mặt với nguồn tôm nuôi từ Ấn Độ, tôm đánh bắt từ Ecuador, Mexico với lợi thế giá rẻ và sự cạnh tranh ráo riết từ Indonesia, Thailand. Theo thông tin chuyên ngành thì giá bán của tôm Ấn Độ trên thị trường thường rẻ hơn Việt Nam từ 10 – 18% cùng với lợi thế sản lượng dồi dào tôm thẻ chân trắng size lớn đã khiến cho lượng tôm Việt Nam xuất khẩu gặp nhiều khó khăn : mất mùa nhưng lại phải giảm giá bán.

Lĩnh vực sản xuất chế biến đã đảm bảo được công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động trong tình hình quá khó khăn về nguồn nguyên liệu lẫn thị trường đầu ra, tuy nhiên lợi nhuận gần như không có. Lĩnh vực kinh doanh vật tư nhập khẩu xảy ra tình trạng tồn kho cao, phải thu lớn, theo đó lãi vay phải trả đã chiếm tỷ trọng nhiều. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản đã có sự chuyển hướng về mặt hàng nhưng thị trường đầu ra vẫn còn nhiều khó khăn, cộng hưởng với tình hình nuôi trồng thủy sản xấu trong năm 2012 nên hiệu quả cũng rất thấp. Ban lãnh đạo Công ty còn phải theo sát hơn để hỗ trợ đơn vị. Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho của Công ty là lĩnh vực mang lại hiệu quả tốt nhất trong năm.

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được :

Sát nhập đơn vị Thọ Quang về Công ty và chuyển trụ sở chính về khu vực sản xuất là một quyết tâm lớn của Ban lãnh đạo. Động thái này không chỉ thể hiện việc thực thi định hướng của SeaproDEX Danang trong việc tiếp tục đầu tư vào xuất khẩu thủy sản – sau những đầu tư “phần cứng” đã làm trong những năm qua, mà còn là giải pháp quan trọng để thực hiện việc khai thác triệt để tài sản công ty, tiết kiệm chi phí trong điều kiện sẽ sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn hơn.

Mặc dù khó khăn thật nhiều, nhưng Lãnh đạo Công ty đã luôn quan tâm đến người lao động. Bằng tất cả sự tận tâm, tình cảm và trách nhiệm cao, Ban lãnh đạo đã luôn chú trọng cải tiến những chính sách, chế độ sao cho người lao động được trang bị những điều kiện sản xuất tốt hơn, thu nhập cải thiện hơn, phù hợp và xứng đáng hơn. Thu nhập lao động trực tiếp trong điều kiện kinh doanh khó khăn và hiệu quả không cao nhưng vẫn tăng 10% so với năm 2011 (năm 2012 thu nhập bình quân lao động trực tiếp là 3.761.314 đ/người/tháng), chi dịp Tết Nguyên đán vẫn được 2 tháng lương bình quân của năm là một nỗ lực lớn của Ban Tổng Giám đốc.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, các dự án đầu tư của Công ty cũng được theo dõi, tổ chức, giám sát thường xuyên bởi Ban lãnh đạo Công ty, luôn cố gắng có những giải pháp tốt nhất, và phần tiết kiệm được từ việc thực hiện các dự án này so với chào thầu, so với mặt bằng giá thị trường, so với qui định của nhà nước là hơn 4 tỷ đồng (trong đó, giảm chi phí do cách thức chọn nhà thầu và phương án thực hiện thầu là 2 tỷ đồng, giảm được khoảng 25% chi phí vật tư do tự tổ chức mua vật tư, giảm được 10% phí nhân công so với dự án do tổ chức đấu thầu nhân công).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

(Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)).

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2011	Tăng giảm 2012 so với 2011 (%)
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>				
- Tài sản cố định / Tổng số tài sản	%	15,09	12,25	23,12
- Tài sản lưu động / Tổng số tài sản	%	68,14	74,11	(8,05)
<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>				
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	75,65	81,93	(7,67)
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	24,35	18,07	34,75

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả	31/12/2012	31/12/2011	Tăng giảm 2012 so với 2011 (%)
TỔNG CỘNG	377.812.678.432	465.771.951.899	(18,88)
I. Nợ ngắn hạn	370.992.265.923	440.500.277.477	(15,78)
1. Vay và nợ ngắn hạn	317.503.982.833	369.564.115.700	(14,09)
2. Phải trả người bán	19.555.145.911	32.353.099.669	(39,56)
3. Người mua trả tiền trước	936.584.209	701.702.101	33,47
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.532.592.175	14.533.466.991	(48,17)
5. Phải trả người lao động	17.820.517.662	15.383.455.698	15,84
6. Chi phí phải trả	2.858.489.745	2.929.719.194	(2,43)
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.302.252.131	3.009.087.190	42,98
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	482.701.257	537.945.311	(10,27)
II. Nợ dài hạn	6.820.412.509	26.759.360.045	(74,51)
1. Vay và nợ dài hạn	6.684.048.873	26.038.152.798	(74,33)
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	721.207.247	(100,00)
3. Doanh thu chưa thực hiện	136.363.636	-	

3. *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.*

Các khoản nợ	31/12/2012	31/12/2011	Tăng, giảm 2012/2011 (%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	214.461.861.870	234.465.909.267	(8,53)
1. Phải thu khách hàng	242.569.322.065	246.956.425.728	(1,78)
2. Trả trước cho người bán	5.160.249.856	15.201.300.644	(66,05)
3. Các khoản phải thu khác	1.617.118.231	3.605.812.145	(55,15)
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi *	(34.884.828.282)	(31.297.629.250)	11,46

Nợ phải trả	377.812.678.432	465.771.951.899	(18,88)
1. Nợ ngắn hạn	370.992.265.923	439.012.591.854	(15,49)
2. Nợ dài hạn	6.820.412.509	26.759.360.045	(74,51)

4. Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Nội dung	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Tăng /giảm 2012/2011 (%)
Doanh thu thuần	đ	1.370.013.255.086	1.279.015.002.335	(6,64)
Lợi nhuận gộp	đ	102.209.643.503	84.591.126.865	(17,24)
<i>Tỷ trọng lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần</i>	%	7,46	6,61	(11,35)
Chi phí lãi vay	đ	29.243.690.782	27.095.357.230	(7,35)
<i>Tỷ trọng chi phí lãi vay/ lợi nhuận gộp</i>	%	28,61	32,03	11,95

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2012, ban Tổng Giám đốc đã đề xuất thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty. Cụ thể:

-Chuyển trụ sở chính của Công ty từ 261-263 Phan Chu Trinh- Quận Hải Châu - Đà Nẵng đến địa chỉ: Số 01 Bùi Quốc Hưng – Quận Sơn Trà- Đà Nẵng.

-Chuyển các phòng ban hành chính của đơn vị Công ty Chế Biến và xuất khẩu thủy sản Thọ Quang về Công ty, thành lập các Ban nghiệp vụ mới:

- +Ban Tài chính-Kế toán
- +Ban Kế hoạch-Đầu tư
- +Ban Nhân sự-hành chính-pháp chế
- +Ban Sản xuất-xuất khẩu
- +Ban Quản lý Chất lượng
- +Ban Thiết bị- Cơ điện
- +Ban Dịch vụ Kho vận
- +Ban Thương mại XNK

Công ty có 3 nhà máy chế biến thủy sản – quản lý 3 code EU:

- Chi nhánh- Công ty Chế biến và xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang (DL 190)
- Nhà máy Chế biến Thủy Đặc Sản (DL 10)

- Nhà máy chế biến thực phẩm Sơn Trà (DL 506).
- Công ty có 01 đơn vị sản xuất-kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản:
- Chi nhánh- Công ty Phát Triển Nguồn lợi Thủy Sản.
- Và Công ty có 2 chi nhánh ở Tp Hồ Chí Minh, Hà Nội:
- Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Công ty cũng thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bổ sung/ thay đổi nhân sự quản lý Công ty :

- Bổ sung 02 Phó tổng giám đốc từ 01/10/2012.
- Bổ nhiệm 01 Kế toán trưởng từ 01/10/2012.
- Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hà Nội từ ngày 01/01/2013.
- Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp HCM từ 01/01/2013.

6. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa/ nâng cấp/ đầu tư mới một số hạng mục để đảm bảo năng lực sản xuất tăng đồng bộ;
- Đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, quản lý quốc tế đã có;
- Tiếp tục cải thiện quản trị nội bộ, chính sách cho công nhân viên.
- Kiểm soát tốt tình hình Công nợ của Công ty.
- Nâng dần kim ngạch xuất khẩu.
- Khai thác hiệu quả các tài sản của Công ty.

7. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết quả lợi nhuận 2012 đạt được ở mức thấp cũng đồng nghĩa với việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông không hoàn thành. Hội đồng quản trị rất thông hiểu về các tác động khó khăn từ môi trường kinh doanh quá khó khăn năm 2012, nhưng Ban điều hành công ty phải chú ý nhiều hơn nữa các nguyên nhân chủ quan. Có thể nói, nếu có sự đầu tư thời gian, tâm sức kịp thời, điều hành sát hơn, tập trung hơn, phù hợp hơn, quyết liệt hơn từ Ban điều hành, kết quả có lẽ sẽ gần hơn với kỳ vọng kế hoạch đặt ra.

Lực lượng Ban điều hành khá mỏng (02 người trong 9 tháng đầu năm 2012) khiến khối lượng công việc phải giải quyết cũng như phạm vi quán xuyến khá lớn đã làm việc theo sát điều hành có giai đoạn không đạt yêu cầu, và sự nhạy bén trong kinh doanh có phần

giảm sút, tồn kho cao và thu hồi công nợ chậm, theo đó, lãi vay đã chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí kinh doanh.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát công ty kiểm tra các vấn đề:

- HĐQT đã chỉ đạo ban TGD hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2012
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban tổng giám đốc đáp ứng yêu cầu về nguồn lực cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2013 của Seaprodex Danang:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch 2013 (Trình đại hội cổ đông)
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.355,30
2- Kim ngạch XNK	Triệu USD	57,37
<i>Xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>31,67</i>
<i>Nhập Khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>25,70</i>
3. Mua vào vật tư trong nước	Tỷ đồng	29,000
4- SX, gia công, KD thức ăn nuôi TS-GC		
Doanh thu	Tỷ đồng	37,30
Sản lượng SX :	Tấn	17.550
Trong đó, SL SX thức ăn TS	Tấn	2.550
5- Doanh thu KD Kho vận, cho thuê nhà	Tỷ đồng	15,26
6- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	13,19
7- Lợi nhuận	Tỷ đồng	10,00
8- Tỷ lệ cổ tức	%	7%

Các nhóm giải pháp chính :

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tập trung triển khai các nhóm giải pháp sau :

Nhóm quản lý và quản trị doanh nghiệp :

Tiếp theo các chương trình đã triển khai trong năm 2012, để phát huy được tính chủ động, năng động trong kinh doanh và gắn kết thu nhập với kết quả hoạt động, năm 2013 Ban Tổng Giám đốc cần xây dựng phương thức trả lương mới cho các đơn vị kinh doanh và các ban nghiệp vụ. Lương của đội ngũ quản lý sẽ áp dụng phương thức trả lương “tạm ứng” và sẽ được nhận đủ nếu Công ty hoàn thành kế hoạch năm.

Lao động trực tiếp là đối tượng tiếp tục được công ty dành nhiều sự quan tâm, theo đó, lương sản phẩm sẽ được tổ chức rà soát, điều chỉnh hợp lý hơn, các chính sách thưởng chuyên cần, thưởng năng suất, các chế độ bồi dưỡng cũng sẽ được điều chỉnh sao cho những lao động đóng góp nhiều vào thời gian, năng suất, sản phẩm cho Công ty sẽ được hưởng quyền lợi tốt nhất. Một số hoạt động khác liên quan đến người lao động trực tiếp cũng sẽ được triển khai để đạt được mục tiêu này.

Việc tinh gọn bộ máy để nâng cao hiệu suất hoạt động và tạo điều kiện trả lương xứng đáng là vấn đề tiếp tục được đặt ra sau sát nhập.

Tất cả các chương trình trên là những hoạt động mà Ban lãnh đạo công ty muốn theo đuổi để thực hiện một trong những giá trị cốt lõi mà mình đã xây dựng : ***Đầu tư vào con người là đầu tư vào chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm; và lấy các giá trị " đoàn kết - trung thành - năng động - chuyên nghiệp" làm nền tảng văn hóa doanh nghiệp.***

Tiếp tục sử dụng công cụ BSC nhằm làm cho kế hoạch của Công ty được thực hiện có cơ sở kiểm soát rõ ràng, mang tính nền tảng cao.

Năm 2013 Công ty không có kế hoạch đầu tư lớn, sẽ thực hiện các dự án nhỏ như mua sắm lắp đặt 01 hệ thống tái đông, sửa chữa trần nhà máy DL 190, DL 506 (khu vực cấp đông), ốp gạch khu hành lang xuất hàng : dự kiến chi phí đầu tư khoảng 2 tỷ đồng.

Nhóm các hoạt động kinh doanh :

- Với định hướng ***sản xuất- xuất khẩu là trọng tâm phát triển***, Công ty sẽ chú trọng duy trì, mở rộng các quan hệ khách hàng đã có, đặc biệt chú trọng đến việc giữ vững niềm tin của khách hàng với Công ty. Tiếp tục duy trì các chứng nhận chất lượng quốc tế đã có (HACCP, BRC, ISO 9001:2008; ISO 22000-2005) và thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.

-Hoạt động sản xuất kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản của Công ty Phát Triển Nguồn Lợi sẽ có một năm khó khăn với đánh giá vùng nuôi sẽ giảm, cạnh tranh không thể so sánh vì phần lớn thị phần đều nằm trong tay các doanh nghiệp lớn, có vốn đầu tư nước ngoài, công nghệ hiện đại. Mặc dù đơn vị đã có sự chuyển hướng sang thức ăn cá và có những dấu hiệu tốt, tuy nhiên chưa thể lạc quan vì vẫn còn loay hoay nhiều về thị trường và chất lượng vẫn chưa thể tự tin, đang phải điều chỉnh thường xuyên. Năm 2013 là năm Ban lãnh đạo Công ty phải dành nhiều sự quan tâm với đơn vị trong việc mở thị trường, khách hàng và đơn vị phải định hình được mặt hàng chiến lược (trong đó yếu tố chất lượng là tiên quyết).

-Với kết quả hoạt động 2012, lĩnh vực kinh doanh vật tư nhập khẩu đã có sự điều chỉnh trong quản lý điều hành từ tháng 1/2013 theo hướng thường xuyên và trực tiếp hơn bởi Ban Tổng giám đốc. Theo đó, Tổng Giám đốc trực tiếp kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội và 1 Phó Tổng Giám đốc trực tiếp kiêm giám đốc chi nhánh Tp HCM. Kinh doanh vật

tư trong năm 2013 chắc sẽ còn nhiều khó khăn bởi bên cạnh tồn kho và phải thu khách hàng tuy có giảm dần trong thời gian qua nhưng vẫn còn ở mức cao (Chi nhánh Hà Nội), hàng chậm luân chuyển nhiều, nên kế hoạch nâng tỷ trọng dịch vụ nhập khẩu đang là một lựa chọn quan trọng của công ty khi tình hình kinh doanh khó khăn, biến động, ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố kinh tế thế giới mà cầu trong nước vẫn đang kéo dài ở mức thấp.

-Kinh doanh dịch vụ kho vận sẽ là lĩnh vực sự ổn định và mang lại hiệu quả tốt cho Công ty. Tuy nhiên, để đạt được điều này, Ban lãnh đạo sẽ vẫn phải thường xuyên quan tâm và Ban Dịch vụ kho vận phải tiếp tục phát huy khả năng quan hệ khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ tốt hơn. Đồng thời, sự phối hợp giữa các Ban Dịch vụ kho vận – Thiết bị cơ điện- Sản xuất xuất khẩu – Quản lý chất lượng được chú trọng nhiều hơn để đảm bảo yêu cầu bảo quản hàng hóa gửi kho và hàng hóa xuất khẩu của Công ty.

Các hoạt động bổ trợ :

Phát huy truyền thống tốt đẹp về sự phối hợp thường xuyên giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Công ty sẽ có điều kiện sát hơn sự quan tâm của mình đến đời sống tinh thần của người lao động, bao gồm điều kiện làm việc, môi trường làm việc, sinh hoạt tập thể để tạo sự thoải mái, vui vẻ, tiện nghi nhưng nghiêm túc, kỷ luật hơn trong Công ty thông qua các tổ chức này.

Hình ảnh và mối quan hệ với cổ đông sẽ luôn được Công ty quan tâm xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế và những giá trị văn hóa định hướng của mình.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Tính từ đại hội cổ đông thường niên 2012, không có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

Danh sách HĐQT	Ghi chú	Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Số cổ phần đại diện tổ chức	Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân	Số cổ phần thuộc sở hữu của những người có liên quan	Cộng	Tỷ lệ sở hữu/ vốn điều lệ (%)	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại Cty khác
Lê Hồng Sơn	TV HĐQT có kiêm nhiệm	2.467.538		76.476	126.000	2.670.014	26,70	1
Thái Bá Nam	TV HĐQT có kiêm nhiệm	1.500.000		40.000	110.000	1.650.000	16,50	

Nguyễn Đình Trí	TV HĐQT có kiêm nhiệm	1.400.000		39.504		1.439.504	14,40	
Lý Tiết Dũng	TV HĐQT không kiêm nhiệm	-		993.434		993.434	9,93	
Huỳnh Tô Hà	TV HĐQT độc lập		276.593			276.593	2,77	
CỘNG		5.367.538	276.593	1.149.414	236.000	7.029.545	70,30	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

Hội đồng quản trị Công ty không tổ chức thành các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Hồng Sơn	Chủ tịch	12/12	100 %	
2	Ông Lý Tiết Dũng	Phó CT	12/12	100 %	
3	Ông Thái Bá Nam	Thành viên	12/12	100 %	
4	Ông Nguyễn Đình Trí	Thành viên	12/12	100 %	
5	Ông Huỳnh Tô Hà	Thành viên	08/12	57.14%	Tính từ đầu năm, nhưng TV này được bầu vào thành viên HĐQT từ ngày 05/05/2012

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2012:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2012/NQ-HĐQT	18/01/2012	Xem xét đề nghị của Proconco về giá trị doanh nghiệp-CT Phát triển Nguồn lợi Thủy sản
2	08/2012/NQ-HĐQT	14/03/2012	Phê duyệt tiêu chí xử lý cổ phần lẻ và số lượng cổ phần chưa phân phối hết sau đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	10/2012/NQ-HĐQT	19/03/2012	Phân phối cổ phần lẻ và cổ phần cổ đông hiện hữu không đặt mua hết cho nhà đầu tư có nhu cầu mua theo tiêu chí của HĐQT.

4	13/2012/NQ-HĐQT	29/03/2012	Phê duyệt mức lương hàng tháng của Ban điều hành năm 2012 và các vị trí chủ chốt
5	14/2012/NQ-HĐQT	29/03/2012	Phê duyệt đơn giá lương cho năm 2012 trong lĩnh vực sản xuất-kinh doanh
6	18/2012/NQ-HĐQT	15/03/2012	Thông qua việc vay vốn NHTMCP Hàng hải-CN ĐN
7	30/2012/NQ-HĐQT	05/05/2012	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty
8	34/HĐQT-QĐCT	10/05/2012	Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài
9	07/2012/NQHĐQT-SEADN	26/07/2012	Thông qua các hoạt động cuối năm của công ty; bảo lãnh tăng hạn mức vay cho Thọ Quang tại Vietcombank; chủ trương cho thuê nhà văn phòng của Công ty; định hướng công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản; chuyển trụ sở Công ty về số 01 Bùi Quốc Hưng, Quận Sơn Trà, ĐN; giảm cổ phần tại công ty CP thủy sản 584 Nha Trang; điều chỉnh lợi nhuận, cổ tức 2012.
10	08/2012/NQHĐQT-SEADN	22/08/2012	Giải chấp 40.000 CP EIB tại Vietcombank, bán dần toàn bộ CP EIB.
11	09/2012/NQHĐQT-SEADN	15/09/2012	Báo cáo tình hình hoạt động 9 tháng cuối năm 2012; bổ nhiệm 02 Phó TGD, 01 KTT; mức lương ban điều hành; quy chế hoạt động các phòng ban.
12	42/HĐQT-QĐCT	25/09/2012	Ban hành quy chế nội bộ Công ty
13	49/QĐ-HĐQT	16/11/2012	Chủ tịch HĐQT xếp hạng I cho Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Miền Trung
14	50/NQ-HĐQT	01/12/2012	V/v thông qua tình hình hoạt động Công ty 2012; chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đơn giá lương năm 2013; sắp xếp lại tổ chức Công ty; quy chế làm việc ban lãnh đạo công ty.
15	52/QĐ-HĐQT	14/12/2012	Điều chỉnh nhiệm vụ của Ông Lê Văn Trường-Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội
16	53/QĐ-HĐQT	14/12/2012	Bổ nhiệm giám đốc chi nhánh tại Hà Nội
17	54/QĐ-HĐQT	14/12/2012	Bổ nhiệm giám đốc chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Công ty có 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và không điều hành:

-Ông : Lý Tiết Dũng

-Ông : Huỳnh Tô Hà.

Các Ông đều tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT. Tại các cuộc họp, các Ông đều có ý kiến tham gia xây dựng Công ty,

có chính kiến rõ ràng trong việc quản trị Công ty, ủng hộ những vấn đề cần thay đổi để cải thiện tốt hơn, và phản biện các vấn đề của các thành viên HĐQT điều hành Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Hội đồng quản trị Công ty không tổ chức thành các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. (Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm).

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia đào tạo nên chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Danh sách Ban Kiểm soát	Ghi chú	Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân	Số CP thuộc sở hữu của người có liên quan	Cộng	Tỷ lệ sở hữu/ vốn điều lệ (%)
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát		33.690	580	34.270	0,34
Huỳnh Huy Hòa	TV Ban Kiểm soát		15.000		15.000	0,15
Trần Phước Thái	TV Ban kiểm soát	100.000			100.000	1,00
CỘNG		100.000	48.690	580	149.270	1,49

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên được bầu lại tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012. Trong năm 2012, Ban kiểm soát họp 02 lần theo đúng quy định, nội dung và kết quả của các cuộc họp như sau :

b.1 Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm Soát :

- Phân công nhiệm vụ;
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, năm.
- Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp và trung thực trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế trên sổ sách kế toán, báo cáo tài chính.

b.2 Kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

- Đã đề xuất với Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 và xem xét các báo giá đề xuất cụ thể đơn vị thực hiện kiểm toán.
- Trong lĩnh vực kinh doanh vật tư nhập khẩu đã kiến nghị Ban Tổng giám đốc tích cực thu hồi các khoản công nợ khó đòi, hoặc có những biện pháp cứng rắn hơn trong việc thu hồi nợ đối với một số khách hàng cụ thể nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; có chỉ đạo định hướng cân bằng tồn kho nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Kiến nghị Công ty quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác tiêu thụ, giảm tồn kho, lãi vay ở đơn vị Công ty Phát triển nguồn lợi Thủy Sản.
- Kiến nghị Công ty cần có kế hoạch trích bổ sung dự phòng công nợ khó đòi năm 2011 chuyển sang năm 2012.
- Đóng góp ý kiến với HĐQT về những vấn đề cần phải điều chỉnh trong quá trình điều hành tại các đơn vị phụ thuộc Công ty sau mỗi lần kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: *(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).*

STT	Danh sách	Chức danh	Lương (đ)	Thưởng (đ)	Thù lao (đ)
1	Lê Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc chi nhánh Cty tại Tp HCM.	326.357.569	47.656.462	76.000.000
2	Lý Tiết Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT (không kiêm nhiệm)			63.000.000
3	Thái Bá Nam	TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Chi nhánh-Cty CB&XK Thủy sản Thọ Quang	287.025.046	42.367.738	60.000.000
4	Nguyễn Đình Trí	TV HĐQT, Cán bộ quản lý (Giám đốc chi nhánh-Cty Phát triển Nguồn Lợi Thủy Sản)	165.000.000	16.000.000	60.000.000
5	Huỳnh Tô Hà	TV HĐQT (độc lập)			45.000.000

6	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc	206.977.193	9.000.000	30.000.000
7	Huỳnh Huy Hòa	TV Ban kiểm soát, thư ký HĐQT	105.677.108		52.000.000
8	Trần Phước Thái	TV Ban kiểm soát.			22.000.000
9	Trần Như Thiên My	Phó Tổng Giám đốc	189.829.346	36.522.385	
10	Lê Văn Trường	Cán bộ quản lý (Q.Giám đốc Chi nhánh Cty tại Hà Nội).	150.600.000	2.000.000	
11	Lê Thanh Phương	Cán bộ quản lý (Kế toán trưởng Công ty).	115.002.400	5.000.000	
CỘNG			1.546.468.662	158.546.585	408.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CM ND/ĐK KD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ				Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
							Cá nhân	Đại diện tổ chức	Đại diện vốn NN	Cộng		
1	Lê Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	200 025 757	19/05/2011	Đà Nẵng	76 Hải Phòng, TP Đà Nẵng	76.476		2.467.538	2.544.014	25,44%	
1.1	Phan Thị Thu Hà	NCLQ	200 659 401	14/10/2008	Đà Nẵng		126.000			126.000	1,26%	Vợ của Ông Lê Hồng Sơn
2	Thái Bá Nam	Thành viên HĐQT; Phó	200 659 401	25/06/2011	Đà Nẵng	Lô 29B2 Đường 2/9, TP	40.000		1.500.000	1.540.000	15,40%	

		TGD				Đà Nẵng						
2.1	Phạm Thị Xuân	NCLQ	200 895 251	08/02/2006	Đà Nẵng		110.000			110.000	1,10%	Vợ của Ông Thái Bá Nam
3.	Lý Tiết Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	023 629 845	09/05/1998	Hồ Chí Minh	01 Lý Tự Trọng, Q.1, TP HCM	993.434			993.434	9,93%	
4	Nguyễn Đình Trí	Thành viên HĐQT	200 674 939	03/03/2005	Đà Nẵng	93 Lê Đình Dương, TP ĐN	39.504		1.400.000	1.439.504	14,40%	
5	Huỳnh Tô Hà	Thành viên HĐQT	020 691 229	09/05/2011	HCM	131 Nguyễn Chí Thanh, P.16, Q.11, TP HCM		276.593		276.593	2,77%	
6	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGD; Trưởng BKS	201 140 935	11/11/2008	Đà Nẵng	Tổ 24 P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, quận Sơn Trà - Đà Nẵng	33.690			33.690	0,34%	
6.1	Lê Thị Hoa	NCLQ	200 964 940	24/05/1986	Đà Nẵng		580			580	0,01%	Vợ Ông Nguyễn Anh Tuấn
7	Trần Phước Thái	Thành viên BKS	200 624 493	27/03/2010	Đà Nẵng	25 Hùng Vương, Q.Hải Châu, Đà Nẵng			100.000	100.000	1,00%	
8	Huỳnh Huy Hoà	Thành viên BKS	201 401 318	12/11/2011	Đà Nẵng	305 Hải Phòng, Đà Nẵng	15.000			15.000	0,15%	

9	Trần Như Thiên Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	201 542 539	13/05/2004	Đà Nẵng	K31/11 Lê Hồng Phong – Đà Nẵng	25.000			25.000	0,25%	
10	Lê Thanh Phương	Kế Toán Trưởng	201 320 732	20/12/2008	Đà Nẵng	11 Bình Hòa 7, P. Khuê Trung, Đà Nẵng	6.000			6.000	0,06%	

Không có giao dịch của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).*

Trong năm 2012, Công ty có thực hiện:

- + 01 hợp đồng bán hàng hóa vật tư với Công ty TNHH Bảo Duy – Tp Hồ Chí Minh, do ông Lý Tiết Dũng – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Giám đốc. Tổng giá trị hợp đồng : 3.334.330.332 đồng, Công ty Bảo Duy thực hiện thanh toán tốt.
- + 27 hợp đồng bán hàng hóa vật tư với Công ty TNHH Tân Vinh Thái – Tp Hồ Chí Minh, do ông Huỳnh Tô Hà – Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị Công ty làm Giám đốc. Tổng giá trị hợp đồng : 92.156.381.655 đ, Công ty Tân Vinh Thái thực hiện thanh toán tốt.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).*

-Yêu cầu về các thành viên HĐQT phải có chứng nhận đào tạo về quản trị Công ty : Chưa thực hiện được theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012, vì : Công ty chưa có thông báo đào tạo từ cơ quan có chức năng. Công ty sẽ tham gia đào tạo trong năm 2013 khi có thông báo đào tạo.

-Yêu cầu về việc “Hội đồng quản trị xây dựng các qui định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và qui trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành” (thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012) chưa thực hiện. Hội đồng quản trị Công ty sẽ triển khai trong năm 2013.

-Yêu cầu về “Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám

đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác” (thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012) chưa thực hiện được. Hội đồng quản trị Công ty sẽ triển khai trong năm 2013.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

(Trích Báo cáo kiểm toán Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung năm 2012)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

Báo cáo tài chính của Công ty là báo cáo tài chính tổng hợp, được công bố tại website www.seadanang.com.vn của Công ty CP Xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung – địa chỉ : Số 01 Bùi Quốc Hưng – Quận Sơn Trà – Đà Nẵng.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)**

Lê Hồng Sơn